

Số: 319/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1077/SNV-XDCQ&CTTN ngày 09/12/2020 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND)*), sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Luật Dân quân tự vệ năm 2019;
- Pháp lệnh Công an xã năm 2008;
- Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;
- Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (*sau đây viết tắt là Nghị định số 92/2009/NĐ-CP*);

- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2019/NĐ-CP*);

- Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*);

- Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Một số văn bản pháp luật có liên quan.

**II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)**

**1. Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND)**

**1.1. Khoản 1 (Sửa đổi, bổ sung Điều 1)**

a) Khoản 1 Điều 1 (được sửa đổi, bổ sung) quy định:

*“1. Phạm vi điều chỉnh*

*a) Quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động và sử dụng kinh phí khoán đối với thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

*b) Những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản a Điều 1 không được quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành”.*

- Điểm a khoản 1 Điều 1 (được sửa đổi, bổ sung) là chưa thống nhất, chưa thể hiện nội dung “*mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố*” được nêu tại tên (trích yếu) của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND. Ngoài ra, Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND có nội dung quy định “*mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố*” nhưng tiết 2.3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND đã bỏ nội dung này (*chỉ quy định mức khoán kinh phí hoạt động và sử dụng kinh phí khoán đối với thôn, tổ dân phố*) dẫn đến Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND quy định thiếu nội dung được phân cấp tại khoản 2 Điều 14a Nghị định số 92/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP: “... Căn cứ vào quỹ phụ cấp quy định tại Khoản này và căn cứ vào đặc thù của từng cấp xã, yêu cầu quản lý, tỷ lệ chi thường xuyên của cấp xã và nguồn thu ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố”. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết cho thống nhất, phù hợp, đầy đủ các nội dung được phân cấp theo quy định.

- Điểm b khoản 1 Điều 1 (được sửa đổi, bổ sung), đề nghị bỏ cụm từ “*thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản a Điều 1*”.

b) Điểm d khoản 2 quy định:

“*d) Các chức danh khác không phải là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thường xuyên trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh); Thôn đội trưởng, Công an viên, Bảo vệ dân phố, Nhân viên y tế (gọi tắt là chức danh khác)*”

Đề nghị bố cục biên tập lại điểm d theo hướng tách thành 02 điểm (điểm d và đ), cụ thể như sau:

“*d) Người thường xuyên, trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố bao gồm: Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ ở Chí Minh, Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh.*

“*đ) Chức danh khác ở thôn, tổ dân phố, bao gồm: Thôn đội trưởng, Công an viên, Bảo vệ dân phố, Nhân viên y tế.*

Đồng thời điều chỉnh điểm đ thành điểm e.

## **1.2. Tiết 2.2 (Sửa đổi, bổ sung Điều 4)**

- Điểm b bổ sung khoản 2a vào Điều 4 quy định như sau:

*“2a. Bố trí kiêm nhiệm chức danh*

*a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm một chức danh người hoạt động không chuyên trách;*

*b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm một chức danh khác ở thôn, tổ dân phố;*

*c) Các chức danh khác không phải người người hoạt động không chuyên trách, được kiêm nhiệm một chức danh khác ở thôn, tổ dân phố”.*

Đề nghị căn cứ nội dung chỉnh sửa tại điểm d khoản 2 Điều 1 (*y kiến thẩm định tại mục 1.1 Báo cáo này*) để chỉnh sửa cho phù hợp, rõ ràng, dễ hiểu

- Điểm c sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 quy định như sau:

*“3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm*

*a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm một chức danh người hoạt động không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh khác mà giảm được 01 người, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng 70% hệ số phụ cấp hoặc mức bồi dưỡng của chức danh kiêm nhiệm.*

*b) Các chức danh khác khi kiêm nhiệm chức danh khác không phải là người hoạt động không chuyên trách mà giảm được 01 người kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm được hưởng 70% mức phụ cấp hoặc mức bồi dưỡng của chức danh kiêm nhiệm”.*

Đề nghị xem xét quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hoặc chức danh khác ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh khác (*gồm thôn đội trưởng, công an viên, bảo vệ dân phố, y tế thôn bản*) được hưởng 70% hệ số phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Lý do: Đối chiếu theo quy định hiện hành thì mức phụ cấp của Công an viên, bảo vệ dân phố từ 0,6 đến 0,65 mức lương cơ sở<sup>1</sup>, y tế thôn bản từ 0,2 đến 0,5 mức lương cơ sở<sup>2</sup>, thôn đội trưởng<sup>3</sup> được quy định trong nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, vì vậy quy định *“hưởng 70% hệ số phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm”* đối với các chức danh này (*trong trường hợp là chức danh được kiêm*) là không phù hợp. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

<sup>1</sup> Theo Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

<sup>2</sup> Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản quy định: “2. *Mức phụ cấp hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, bản bằng 0,5 và 0,3 so với mức lương tối thiểu chung được quy định như sau:*

*a) Mức 0,5 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.*

*b) Mức 0,3 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, bản tại các xã còn lại”.*

<sup>3</sup> Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP “2. *Đối với Thôn đội trưởng: Mức hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 745.000 đồng”.*

**1.3. Tiết 2.3 (Sửa đổi, bổ sung Điều 5)**, nhất trí Phương án 1 theo đề xuất của Sở Nội vụ; đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo biên tập, chỉnh sửa cho khoa học, rõ ràng hơn.

**2. Điều 2 (Tổ chức thực hiện)**, khoản 2 đề nghị bổ sung trách nhiệm giám sát việc thực hiện nghị quyết của “*Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh*”.

### **3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo**

Đề nghị rà soát chỉnh sửa lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **4. Vấn đề khác**

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/NĐ-CP các quy định liên quan đến chức danh Phó trưởng công an xã để sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp, vì hiện nay các xã trên địa bàn tỉnh đã bố trí công an chính quy theo quy định.

Đề nghị tiếp tục rà soát dự thảo Nghị quyết và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND để đảm bảo tính thống nhất giữa văn bản sửa đổi bổ sung và văn bản được sửa đổi, bổ sung; tiếp tục nghiên cứu Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND để đề xuất xử lý những nội dung không còn phù hợp.

## **III. KẾT LUẬN**

**1.** Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; tiếp tục rà soát, để chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho phù hợp; đồng thời bổ sung văn bản hợp nhất giữa Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND và dự thảo nghị quyết, trong đó nội dung điều chỉnh trình bày khác phont chữ và có ghi chú để trình UBND tỉnh để làm cơ sở so sánh, đối chiếu trong quá trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh.

**2.** Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (Loan.4b)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thuộc**